TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST Ngày: 25-5-2023 "*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Th.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ch;
2. Ông Lê Văn D.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Q – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu B – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QDDST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Mai Văn S, sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT: Đội 8, thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G; Nơi ở hiện nay: Làng Weh, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2023; bản tự khai ngày 27/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thúy V trình bày:

Chị và anh Mai Văn S tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G vào ngày 25/6/2014. Quá trình chung sống giữa chị và anh S đã có nhiều mâu thuẫn, thường

xuyên bất đồng quan điểm đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Lý do anh S thường ham chơi cờ bạc, không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm lo cho gia đình, mặc dù chị khuyên nhủ anh S rất nhiều lần nhưng anh không nghe dẫn đến cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh S nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Mai Văn S.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Mai Văn S có 02 con chung là Mai Thị Nga, sinh ngày 11/9/2013 và Mai Thành Đạt, sinh ngày 10/9/2019, ly hôn chị V yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Từ khi sống ly thân đến nay thì các con chung sống cùng chị tại Thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Mai Văn S. Tuy nhiên, anh Mai Văn S không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, anh Mai Văn S không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tại phiên tòa đại diện kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn anh Mai Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thúy V vì điều kiện công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị V là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Chị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ tòan diện các chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Mai Văn S. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện vì bị đơn là anh Mai Văn S có hộ khẩu thường trú: Đội 8, thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G; nơi ở hiện nay: Làng Weh, xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn anh Mai Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Mai Văn S chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam yang, huyện Đ, tỉnh G ngày 25/6/2014 là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống giữa chị V và anh S đã có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm và cãi vã. Lý do anh S không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm lo cho gia đình dẫn đến cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Chị V và anh S đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Nay chị V nhận thấy không còn tình cảm với anh S nên chị V yêu cầu ly hôn với anh Mai Văn S.

[3] Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Mai Văn S là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng cãi vả. Mặt khác, chị V cho rằng anh S thiếu trách nhiệm với gia đình và vợ con. Quá trình hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được ly hôn anh Mai Văn S để ổn định cuộc sống và nuôi dạy các con trưởng thành. Tòa án cũng đã triệu tập anh S để tiến hành hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ với nhau và để giải quyết vụ án nhưng anh S không đến Tòa án để tham phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, anh S đã không còn yêu thương đối với chị V và không quan tâm đến tình cảm vợ chồng cũng như việc xây dựng, hàn gắn tổ ấm gia đình.

Tại biên bản xác minh ngày 02/3/2023 tại Công an xã Hà Bầu, huyện Đ, tỉnh G thể hiện: *anh S và chị V có đăng ký tạm trú tại Làng Weh, xã Bầu, huyện Đ. Trước đây anh S và chị V sống tại địa phương. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì chị V và anh S không báo cáo với chính quyền địa phương nên địa phương không nắm được*.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Mai Văn S có 02 con tên là Mai Thị Nga, sinh ngày 11/9/2013 và Mai Thành Đạt, sinh ngày 10/9/2019. Ly hôn chị V yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng, vì chị đủ điều kiện kinh tế nuôi con.

Xét, 02 con chung là Mai Thị Nga, sinh ngày 11/9/2013 và Mai Thành Đạt, sinh ngày 10/9/2019 sống cùng với chị Nguyễn Thị Thúy V tại Thôn 1, xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G ổn định từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Theo bản tự khai của con chung Mai Thị Nga, sinh ngày 11/9/2013 tại Tòa án nhân dân huyện Đ ngày 27/3/2023 thể hiện nguyện vọng của con chung Mai Thị Nga muốn được sống với mẹ là chị Nguyễn Thị V. Anh S không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung đối với chị V.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị V phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp đến phát triển ổn định của 02 con chung là Mai Thị Nga và Mai Thành Đạt nên giao 02 con chung Mai Thị Nga và Mai Thành Đạt cho chị V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung Mai Thị Nga và Mai Thành Đạt đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy V không yêu cầu anh Mai Văn S cấp dưỡng nuôi con chung là Mai Thị Nga, sinh ngày 11/9/2013 và Mai Thành Đạt, sinh ngày 10/9/2019 cùng chị V, vì chị V đủ điều kiện kinh tế nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy V là nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84,110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V đối với anh Mai Văn S.

1.Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thúy V được ly hôn anh Mai Văn S.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là: Mai Thị Nga, sinh ngày 11/9/2013 và Mai Thành Đạt, sinh ngày 10/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung Mai Thị Thúy Nga và Mai Thành Đạt đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình và ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con .

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009828 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy và bị đơn anh Mai Văn S vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Nam Yang, huyện Đ, tỉnh G số 33 vào ngày 25/6/2014;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Th